

Số: 19/2014/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định tiêu chí phân loại các xã đặc biệt khó khăn
và tiêu chí phân bổ vốn thuộc chương trình 135 giai đoạn 2014 - 2015
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-UBND-NNPTNT-KHĐT-TC-XD ngày 18 tháng 11 năm 2013 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản, đặc biệt khó khăn;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí phân loại các xã đặc biệt khó khăn và tiêu chí phân bổ vốn thuộc chương trình 135 giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nhân

QUY ĐỊNH

Tiêu chí phân loại các xã đặc biệt khó khăn và tiêu chí phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Kèm theo Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng để phân loại các xã đặc biệt khó khăn và tiêu chí phân bổ vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014-2015 thành 03 loại theo mức độ khó khăn để phân bổ mức vốn hỗ trợ đầu tư các dự án của Chương trình 135.

Điều 2. Mức độ khó khăn của từng xã được xếp loại theo thứ tự: loại 1, 2, 3 theo các tiêu chí quy định tại Điều 4 của Quy định này (xã loại 1 là những xã khó khăn nhất); thời điểm xác định tính đến ngày 31/12/2013.

Tỷ lệ hộ nghèo áp dụng theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Các xã được công nhận tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015; các xã có tên trong danh sách của Quyết định bổ sung (nếu có).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chí phân loại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới thuộc diện đầu tư Chương trình 135

1. Xã loại 1

Là xã khu vực III, có ít nhất 4 trong 5 tiêu chí sau:

- a) Số thôn đặc biệt khó khăn còn từ 55% trở lên (tiêu chí bắt buộc).
- b) Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 65% trở lên; trong đó tỷ lệ hộ nghèo phải từ 40% trở lên.
- c) Có ít nhất 3 trong 5 điều kiện sau:
 - Đường trục xã, liên xã chưa được nhựa hóa, bê tông hóa;
 - Còn có ít nhất một thôn chưa có điện lưới quốc gia;

~~Chưa đủ phòng học cho lớp tiểu học hoặc các lớp học ở thôn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;~~

- Trạm y tế xã chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế;
- Nhà văn hóa xã chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

d) Có ít nhất 2 trong 3 điều kiện sau:

- Trên 60% số hộ chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
- Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo nghề trên 80%;
- Trên 60% cán bộ chuyên trách, công chức xã chưa đạt chuẩn theo quy định.

đ) Có ít nhất 2 trong 3 điều kiện:

- Trên 40% số hộ thiếu đất sản xuất theo quy định;
- Chưa có cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư xã đạt chuẩn;
- Dưới 4% số hộ làm nghề phi nông nghiệp.

2. Xã loại 2

Là xã khu vực III, có ít nhất 4 trong 5 tiêu chí sau:

a) Số thôn đặc biệt khó khăn còn từ 45% đến dưới 55% (tiêu chí bắt buộc).

b) Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo từ 55% đến dưới 65%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo phải từ 30% đến dưới 40%.

c) Có ít nhất 3 trong 5 điều kiện sau:

- Đường trục xã, liên xã chưa được nhựa hóa, bê tông hóa;
- Còn có ít nhất một thôn chưa có điện lưới quốc gia;
- Chưa đủ phòng học cho lớp tiểu học hoặc các lớp học ở thôn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Trạm y tế xã chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế;
- Nhà văn hóa xã chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

d) Có ít nhất 2 trong 3 điều kiện sau:

- Còn từ 45% đến 60% số hộ chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
- Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo nghề còn từ 70% đến 80%;
- Còn từ 55% đến 60% cán bộ chuyên trách, công chức xã chưa đạt chuẩn theo quy định.

đ) Có ít nhất 2 trong 3 điều kiện:

- Còn từ 30% đến 40% số hộ thiếu đất sản xuất theo quy định;
- Chưa có cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư xã đạt chuẩn;
- Còn 4% đến 6% số hộ làm nghề phi nông nghiệp.

3. Xã loại 3

Là các xã khu vực III còn lại, xã khu vực II biên giới và xã khu vực I biên giới thuộc Chương trình 135.

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn

Căn cứ quyết định công nhận các xã theo từng loại, hằng năm UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ vốn cho các huyện theo hệ số (hệ số K):

- Xã loại 1: Bằng 1,2 định mức vốn bình quân của xã do NSTU hỗ trợ;
- Xã loại 2: Bằng 1,0 định mức vốn bình quân của xã do NSTU hỗ trợ;
- Xã loại 3: Bằng 0,8 định mức vốn bình quân của xã do NSTU hỗ trợ.

Điều 6. Thành lập Hội đồng xét duyệt phân loại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt bao gồm các thành phần sau: 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng ban Ban Dân tộc và lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng; Thành viên Hội đồng bao gồm lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông và Vận Tải, Lao động - Thương binh và Xã hội; Mời tham gia Hội đồng: lãnh đạo Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

2. Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh có nhiệm vụ: Hằng năm, căn cứ vào văn bản đề nghị xếp loại của Ủy ban nhân dân cấp huyện và tình hình thực tế ở từng xã, đối chiếu với tiêu chí quy định tại Điều 4 Quy định này để xét duyệt, trình UBND tỉnh quyết định công nhận phân loại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới làm cơ sở cho việc phân bổ vốn đầu tư thuộc Chương trình 135.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Quy định này là cơ sở để xem xét, phân loại mức độ khó khăn của từng xã và phân bổ vốn Chương trình 135 hằng năm cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 8. Căn cứ Quy định này các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa các nội dung để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị cơ sở triển khai thực hiện đúng quy định.

1. Ban Dân tộc là cơ quan Thường trực Chương trình 135 của tỉnh có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, xét duyệt trình UBND tỉnh quyết định công nhận phân loại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Chủ trì giúp UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo quy định của Tỉnh và của Ủy ban Dân tộc;

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính tổ chức đánh giá kết quả thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để làm cơ sở cho việc xét duyệt, phân loại các xã đặc biệt khó khăn.

3. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng công trình sau đầu tư.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch phân bổ vốn hằng năm; hướng dẫn trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan lập dự toán chi thực hiện các dự án và kinh phí quản lý của Chương trình; hướng dẫn quản lý tài chính ngân sách đối với các dự án thuộc Chương trình 135.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Căn cứ vào văn bản đề nghị xếp loại của Ủy ban nhân dân xã và tình hình thực tế ở từng xã, đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Điều 4 quy định này để xét duyệt, báo cáo Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới

- Chủ tịch UBND cấp huyện là người quyết định, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành, chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, xét duyệt các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo đúng tiêu chí quy định tại Điều 4 quy định này.

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện giao; thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn; tiến hành rà soát, đánh giá các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo tiêu chí tại Điều 4 quy định này trình UBND huyện xem xét, báo cáo Ban Dân tộc tổng hợp, trình UBND tỉnh công nhận xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới làm cơ sở cho việc phân bổ vốn thuộc Chương trình 135.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Ban Dân tộc tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nhân